TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 305/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965**

Địa chỉ: số 382/TT, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961.**

Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: số 129/TT, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Ông Được ủy quyền cho bà P)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 508/TP, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 129/TT, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà H, bà N ủy quyền cho bà P).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Đỗ Thị L và bị đơn bà Nguyễn Thị P (bà P đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy H, bà Lê Thị Thúy N) thống nhất thỏa thuận: Bị đơn bà Nguyễn Thị P thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn bà Đỗ Thị L số tiền nợ hụi 227.200.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng). Các đương sự không yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy H, bà Lê Thị Thúy N cùng liên đới với bà Nguyễn Thị P trong việc thanh toán số tiền nợ hụi cho bà L. Thời gian và số tiền bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị L được ấn định cụ thể như sau: Vào ngày 15 hàng tháng, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi dứt số tiền nợ hụi 227.200.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng), riêng lần thanh toán cuối cùng bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Thị L số tiền còn lại là 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm ngàn đồng). Thời gian trả lần đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/12/2022.

Trường hợp bà Nguyễn Thị P không thanh toán tiền cho bà Đỗ Thị L đúng theo thời gian đã thỏa thuận nói trên bà Đỗ Thị L được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Án phí DS-ST trong vụ kiện do hòa giải thành được giảm 50%: 5.680.000đ (Năm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Bà Đỗ Thị L phải nộp án phí là 2.840.000đ (Hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.600.000đ (Bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000225 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, bà Đỗ Thị L còn được nhận lại số tiền 4.760.000đ (Bốn triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí là 2.840.000đ (Hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng), nhưng do bà P thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn

nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí trong vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rẻn